TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 17-3-2021

"V/v tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu.

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày18 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp về hụi".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Diệp Văn L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2021, biên bản hòa giải, nguyên đơn Diệp Văn L trình bày:

Ông Diệp Văn L tham gia hai dây hụi do bà Ch làm chủ thảo. Cụ thể:

Dây 1: Hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2020 âm lịch, ông L tham gia 02 phần, đóng được 09 phần sống.

Dây 2: Dây hụi 3.000.000 đồng, không nhớ rõ ngày khui, ông L tham gia 04 phần, có 02 phần ông L đã hốt và 02 phần đóng được 22 phần sống.

Ngày 06/11/2020 âm lịch bà Ch thông báo bể hụi và hai bến chốt lại số tiền bà Ch nợ ông là 122.600.000 đồng. Sau đó bà Ch có trả lại được 6.000.000 đồng nên hiện nay còn nợ lại 116.600.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà Ch trả lại cho ông 116.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về số tiền hụi bà còn nợ ông L. Ông L có tham gia hai dây hụi do bà làm chủ thảo như ông L trình bày nhưng do bà bị giựt nợ nên buộc phải tuyên bố bể hụi. Tính đến nay bà còn nợ ông L 116.600.000 đồng và đồng ý trả cho ông L số tiền này. Tuy nhiên bà đề nghị được trả cho ông L mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp hợp đồng góp hụi. Bà Ch đang cư trú tại ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh L. Căn cứ Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Căn cứ lời trình bày của các đương sự thì các bên đều thống nhất ông L tham các dây hụi do bà Ch làm chủ thảo, tháng 11/2020 âm lịch bà Ch đã tuyên bố bể hụi và hai bên chốt lại số tiền bà Ch còn nợ ông L là 116.600.000 đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc bà Ch phải trả cho ông L 116.600.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Các đương sự không yêu cầu tính lãi.

[4] Về thời hạn trả: Bà Ch yêu cầu được trả hàng tháng 3.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận. Vấn đề thỏa thuận về thời gian trả các bên đương sự có thể thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án, không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Tòa án không xem xét.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Ông L chỉ yêu cầu một mình bà Ch có trách nhiệm trả nợ, bà Ch cũng đồng ý một mình bà có trách nhiệm trả nợ. Do đó, Tòa án không xác định chồng bà Ch là ông Võ Trường Gi phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về án phí: Bà Ch phải chịu 5.830.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Diệp Văn L. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Ch phải hoàn trả cho ông Diệp Văn L 116.600.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) phát sinh từ hợp đồng góp hụi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ch phải chịu 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

Ông Diệp Văn L không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông L 3.065.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0002832 ngày 03/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Miên

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
Dương Thị Sáu - Đặng Thị Bích Loan	**Hồ Thị Miên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Miên